

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hải Châu, ngày 06 tháng 03 năm 2026*

**BIÊN BẢN**  
**Về việc thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2025**

**Đơn vị: Trường Mầm non Diễn Hải**

**Mã chương: 822; Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1102837**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT - BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp;

Hôm nay, ngày 06 tháng 03 năm 2026, tại UBND Xã Hải Châu. Bộ phận tham gia thẩm tra quyết toán đã tiến hành thẩm tra báo cáo quyết toán ngân sách năm 2025 của đơn vị **Trường Mầm non Diễn Hải** như sau:

**I. Thành phần:**

**1. Đại diện đơn vị được xét duyệt/thẩm định :**

2. Bà: Hoàng Thị Hà - Chức vụ: Hiệu trưởng
3. Bà : Lê Thị Tuyết - Chức vụ: Kế toán

**4. Đại diện cơ quan thẩm tra quyết toán:**

1. Ông Nguyễn Trọng Huyền, chức vụ: Chủ tịch UBND xã;
2. Ông Lê Văn Thông, chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế;
3. Bà: Nguyễn Thị Lê, chức vụ: Chuyên viên phòng Kinh tế.

**II. Nội dung thẩm tra:**

Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2025 do đơn vị cung cấp; hai bên thống nhất các số liệu về tình hình quyết toán kinh phí thu chi từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 của đơn vị như sau:

**1. Phạm vi thẩm tra quyết toán:**

- Quyết toán ngân sách năm 2025;  
- Việc xét duyệt quyết toán căn cứ trên báo cáo quyết toán chi NSNN năm 2025 do đơn vị cung cấp. Đơn vị xét duyệt quyết toán không kiểm kê quỹ tiền mặt, không kiểm tra thực tế các chứng từ phát sinh liên quan. Không kiểm tra nguồn kinh phí dự án, nguồn kinh phí đầu tư XDCB. Không đối chiếu, xác minh tính hợp pháp của chứng từ, hóa đơn do các đơn vị bên ngoài cung cấp. Đơn vị phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp của hồ sơ kế toán, chứng từ phát sinh theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật.

- Các mẫu biểu báo cáo quyết toán theo quy định của Bộ Tài chính.
- Tổng dự toán chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao có khớp đúng với đối chiếu số liệu tại KBNN (kể cả dự toán bổ sung, điều chỉnh trong năm).
- Việc hạch toán, kế toán theo chế độ kế toán, năm ngân sách, cấp ngân sách và Mục lục Ngân sách nhà nước;



- Việc thực hiện các kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền qua công tác thanh tra, kiểm tra.

## 2. Phần số liệu:

2.1. Tình hình kinh phí (số liệu theo quyết toán năm của đơn vị).

Đơn vị tính: đồng.

TT	Chỉ tiêu	Kinh phí kỳ trước chuyển sang	Kinh phí thực nhận trong kỳ	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	Kinh phí hủy DT	Kinh phí chưa sử dụng
1	2	3	4	5	6	7=3+4-5-6
1	Kinh phí NSNN giao	0	7.540.366.836	7.200.016.336	130.860.000	209.490.500
	<b>Tổng cộng</b>		7.540.366.836	7.200.016.336	130.860.000	209.490.500

(Số liệu chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

2.2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: Không.

2.3. Số quyết toán chi NSNN cấp khớp đúng với số đối chiếu tại KBNN.

2.4. Nguồn kinh phí khác:

STT	Nội dung	Số dư năm trước chuyển sang	Số thu trong năm	Tổng chi trong năm	Số dư chuyển năm sau
1	Nguồn học phí	112.627.430	254.350.000	323.162.000	43.815.430
2	Nguồn Tài trợ	75.852.000	5.520.000	77.809.000	3.563.000
3	Kinh phí CSSKBD	1.795.028	26.849.070	16.665.000	11.979.098
4	Nguồn dạy học KNS-Aerobic	0	34.064.000	34.064.000	0
5	Nguồn dạy học tiếng anh tăng cường	0	101.832.000	101.832.000	0
6	Nguồn tổ chức bán trú	120.996.000	677.370.000	569.782.000	228.584.000
7	Nguồn tiền ăn trẻ	45.783.500	1.599.140.000	1.472.995.000	171.928.500
8	Nguồn thanh lý	0	200.000	200.000	0
9	Nguồn thu tiền hoạt động tài chính	1.412.592	499.941	0	1.912.533
	<b>Tổng cộng</b>	<b>358.466.550</b>	<b>2.699.825.011</b>	<b>2.596.509.000</b>	<b>461.782.561</b>

## 3. Kiểm tra công tác kế toán, quản lý các nguồn kinh phí của đơn vị:

### 3.1. Công tác kế toán:

- Công tác hạch toán kế toán, các biểu mẫu báo cáo tài chính cơ bản thực hiện theo Luật Kế toán và các chuẩn mực kế toán hiện hành.

- Hệ thống sổ sách: Đơn vị cơ bản mở đầy đủ sổ sách theo quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để theo dõi tình hình tài chính tại đơn vị.

- Tổng dự toán chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao khớp đúng với đối chiếu số liệu tại KBNN, các khoản chi từ nguồn NSNN được KBNN kiểm soát chi theo quy định.

### **3.2. Việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tại đơn vị:**

a) Về quản lý TSCĐ và công cụ dụng cụ:

Trong quản lý hao mòn, theo dõi tài sản cố định đơn vị đã mở sổ theo dõi và tính hao mòn tài sản theo quy định; Theo dõi cập nhật tài sản, công cụ dụng cụ cơ bản đầy đủ trên sổ sách báo cáo quyết toán.

b) Sử dụng một số khoản thu tại đơn vị:

+ Nguồn học phí: Số dư đầu năm: 112.627.430 đồng

Tổng thu: 254.350.000 đồng

Trong đó thu bằng phụ huynh chuyển khoản: 254.350.000 đồng (tỷ lệ 100 %).

Tổng chi: 323.162.000 đồng; số dư cuối năm: 43.815.430 đồng

+ Các khoản thu khác tại đơn vị: Theo báo cáo của đơn vị kèm theo biên bản này.

c) Kinh phí các chế độ chính sách NS huyện cấp trong năm: (có phụ lục 03 kèm theo).

### **4. Công khai tài chính:**

Đơn vị đã thực hiện công khai thu chi NSNN năm 2025 theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính cơ bản đầy đủ, kịp thời.

### **III. Nhận xét và kiến nghị:**

#### **1) Nhận xét:**

- Qua kiểm tra quyết toán của đơn vị thấy rằng các nội dung chi cơ bản là chi lương và các khoản theo lương, chi tập huấn, hội nghị triển khai nhiệm vụ chuyên môn, sơ kết, tổng kết và các khoản chi phục vụ công tác hành chính khác. Hồ sơ sổ sách cơ bản đầy đủ để theo dõi các hoạt động của nhà trường, hồ sơ sắp xếp cẩn thận, gọn gàng.

- Đơn vị đã thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC và thông tư 90/2018/TT-BTC sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC, lưu trữ hồ sơ công khai đầy đủ.

- Trong quản lý hao mòn, theo dõi tài sản cố định đơn vị, đơn vị đã mở sổ theo dõi đầy đủ và tính hao mòn tài sản theo quy định; theo dõi tài sản, công cụ, dụng cụ theo bộ phận sử dụng, nhóm lớp; hạch toán trên tài khoản kế toán đầy đủ.

#### **2) Kiến nghị:**

- Đơn vị thực hiện mua sắm tài sản nhà nước phải thực hiện theo đúng quy trình mua sắm theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền ban hành.

- Thu các khoản trong nhà trường theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền; không tự ý đặt ra các khoản thu ngoài quy định. Theo dõi đầy đủ vào hệ thống sổ sách các khoản thu; Các khoản thu phải nộp vào tài khoản của đơn vị tại KBNN theo quy định, không để toạ chi tại đơn vị.

- Tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt trong thu học phí, chi thanh toán cho cá nhân và các khoản chi phí dịch vụ.

- Đề nghị đơn vị phát huy những ưu điểm đã đạt được đồng thời khắc phục những tồn tại nêu trên để đưa công tác quản lý tài chính ngày một hiệu quả hơn.

Biên bản này được lập thành 02 bản: Đơn vị giữ 01 bản và phòng Kinh tế giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ**

**KÊ TOÁN**

**HIỆU TRƯỞNG**

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THẨM TRA**

**CV P. KINH TẾ**

**TP. KINH TẾ**

**CHỦ TỊCH**

**UBND XÃ**



**Lê Thị Tuyết**

**Hoàng Thị Hà**

**Nguyễn Thị Lê**

**Lê Văn Thông**

**Nguyễn Trọng Huyền**